

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: **Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình**)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT.
- Căn cứ vào năng lực chuyên môn của cán bộ được bổ nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Đồng làm chủ nhiệm công trình: *Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 Huyện Vân Đồn.*

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu toàn bộ trách nhiệm trước Trung tâm và trước pháp luật của Nhà nước về thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước.

Điều 4: Các bộ phận chức năng và Ông Phạm Văn Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm



PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 2601/2021/HĐTP ngày 26/01/2021

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Số tiền	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Phạm Văn Đồng	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn	1.192.000.000	HĐ:2601/2021/HĐTP TLHĐ:30/03/2021	Chủ nhiệm công trình
Tổng			1.192.000.000		

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ

Số: 2601/2021/HĐTP

DỰ ÁN: LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 – 2030
VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN VĂN ĐÓN
Hạng mục công việc: Bước 4, Bước 5, Bước 6

GIỮA

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VÀ

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Quảng Ninh, tháng 01 năm 2021

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2015/QH11 ngày 14/6/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Hợp đồng kinh tế 02/2021/HĐKT ngày 26/01/2021 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vân Đồn với Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về việc Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTKT ngày 26/01/2021 của Giám đốc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về việc chỉ định đơn vị liên danh liên kết thầu phụ thực hiện các hạng mục: Bước 4, bước 5, bước 6 của công tác Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên,

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. ĐẠI DIỆN CÁC BÊN THAM GIA:

1. Đại diện nhà thầu chính:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Cường - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 509, đường Mạc Đăng Dung, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033.873.120

Fax: 02033.873.120

Mã số thuế: 5700252611

Tài khoản số: 44310000251347 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh.

2. Nhà thầu phụ:

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

- Đại diện là Ông: **Nguyễn Trường Xuân** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tây Đô.

- Mã số thuế: 0100764383

- Điện thoại: 024.37524447/0354806361

Các bên thống nhất các điều khoản hợp đồng như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vân Đồn (Chủ đầu tư)
2. Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (Nhà thầu chính)
3. Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật (Nhà thầu phụ)
4. Dự án là Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn.
5. Hạng mục Gói thầu là: Bước 4, Bước 5, Bước 6 của công tác Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn
6. Đại diện các bên là người được nêu ra trong Hợp đồng hoặc được các bên chỉ định và thay mặt các bên Điều hành công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng dịch vụ tư vấn theo quy định tại Điều 2.
8. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
9. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
10. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].
11. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng dịch vụ tư vấn và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng dịch vụ tư vấn và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng dịch vụ tư vấn. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Các phụ lục của hợp đồng;
- Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng dịch vụ tư vấn

Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường giao Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật (Nhà thầu phụ) thực hiện các hạng mục: Bước 4, bước 5, bước 6 của công tác Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn. Khối lượng và nội dung chi tiết các công việc cụ thể như sau:

5.1. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất;

- Xác định định hướng sử dụng đất:
- Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất:
- Đánh giá tác động của phương án quy hoạch sử dụng đất đến kinh tế, xã hội và môi trường:
 - Xác định các giải pháp thực hiện quy hoạch sử dụng đất:
 - Xây dựng hệ thống bảng, biểu số liệu phân tích, sơ đồ, biểu đồ.
 - Lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất, gồm:
 - Lập bản đồ chuyên đề (nếu có).
 - Xây dựng các báo cáo chuyên đề.
 - Chính sửa báo cáo chuyên đề, bản đồ sau hội thảo.

5.2. Lập kế hoạch sử dụng đất năm đầu;

- Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đã phân bổ cho cấp huyện trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, cân đối xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án; vị trí, diện tích khu vực sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm:

- Xác định diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người sử dụng đất.

- Dự kiến các nguồn thu từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong năm kế hoạch sử dụng đất.

- Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Lập hệ thống bảng, biểu số liệu phân tích, sơ đồ, biểu đồ.

- Lập bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm đầu cấp huyện gồm:

- Xây dựng dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về dự thảo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

5.3. Xây dựng báo cáo thuyết minh tổng hợp và các tài liệu có liên quan;

- Xây dựng báo cáo thuyết minh tổng hợp.

- Hoàn thiện hệ thống bảng, biểu số liệu, sơ đồ, biểu đồ.

- Hoàn thiện hệ thống bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Hoàn thiện báo cáo thuyết minh tổng hợp; hệ thống bảng, biểu số liệu, sơ đồ, biểu đồ; hệ thống bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau hội thảo.
- Lấy ý kiến góp ý của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:
- Dự thảo các văn bản trình duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu và trình thẩm định.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn

6.1. Yêu cầu về chất lượng:

Chất lượng sản phẩm tuân thủ theo quy trình, quy phạm, các văn bản hướng dẫn hiện hành, các quy định về kỹ thuật.

6.2. Sản phẩm giao nộp

- File dữ liệu Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn.
- File dữ liệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn tỷ lệ 1/25.000.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm dịch vụ tư vấn

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng dịch vụ tư vấn:

- a) Hợp đồng dịch vụ tư vấn đã ký kết giữa các bên.
- b) Hồ sơ sản phẩm giao nộp;
- c) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho hợp đồng dịch vụ tư vấn.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành theo từng giai đoạn.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng dịch vụ tư vấn

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng được quy định cụ thể tại hợp đồng được ký kết giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vân Đồn và Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, tiến độ có thể rút ngắn theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
2. Giá trị hợp đồng:
 - Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT: 1.192.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)
3. Hình thức ký hợp đồng:
Trọn gói
4. Tạm ứng, thanh toán
 - Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Thanh toán theo tiến độ thanh toán của Chủ đầu tư thanh toán cho Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường
5. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Đề nghị thanh toán
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.
 - Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành.
 - Hóa đơn giá trị gia tăng.
6. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

Đối với hợp đồng trọn gói: Trường hợp bên giao thầu có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu phụ

1. Quyền của nhà thầu phụ:
 - a) Yêu cầu bên giao thầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.
 - b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của bên giao thầu hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.
 - c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.
 - d) Được quyền yêu cầu bên nhà thầu chính thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu phụ:

- a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- b) Bảo quản và giao lại cho nhà thầu chính những tài liệu do bên Chủ đầu tư và nhà thầu chính cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.
- c) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên giao thầu về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc dịch vụ tư vấn được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc dịch vụ tư vấn theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

g) Nộp cho Nhà thầu chính các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc dịch vụ tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Sản phẩm dịch vụ tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu phụ phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thực hiện công việc dịch vụ tư vấn.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời Điểm theo yêu cầu Chủ đầu tư và nhà thầu chính cho tới ngày nghiệm thu sản.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu chính

1. Quyền của nhà thầu chính:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm dịch vụ tư vấn theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm dịch vụ tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu phụ nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu phụ.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu chính:

a) Cung cấp cho nhà thầu phụ thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu phụ theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu phụ theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn nhà thầu phụ về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu); tạo Điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu phụ.

g) Tạo Điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc dịch vụ tư vấn, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của nhà thầu phụ

1. Nhân lực của nhà thầu phụ phải đủ Điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định

2. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa bên giao thầu và nhà

thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục hợp đồng.

3. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ.

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Nhà thầu chính được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu phụ.

Nhà thầu chính sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động dịch vụ tư vấn bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn gặp hang caster, cỏ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các Điều Khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong Khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu chính

Nếu nhà thầu phụ không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, bên giao thầu có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu phụ, bên giao thầu phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phụ phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong Khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho bên giao thầu do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu bên giao thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các Điều Khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi bên giao thầu thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, nhà thầu phải thông báo cho bên giao thầu để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, bên giao thầu xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi bên giao thầu

Bên giao thầu có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Bên giao thầu sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày mà bên giao thầu có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của bên giao thầu về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Nhà thầu chính.

đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình bên giao thầu các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, bên giao thầu có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên giao thầu và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho bên giao thầu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Bên giao thầu không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Bên giao thầu không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.

đ) Bên giao thầu bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 18. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thưởng hợp đồng: Không.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 10 ngày thì phạt 01% giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo

đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 15 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của bên giao thầu rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho bên giao thầu 08 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu, bàn giao khối lượng công việc thực hiện.
- b) Biên bản nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành.
- c) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- d) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng.

Nếu bên giao thầu không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi bên giao thầu có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho bên giao thầu quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, bên giao thầu sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của Hợp đồng cho nhà thầu.

Điều 21. Điều Khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các Điều Khoản, quy định và Điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.

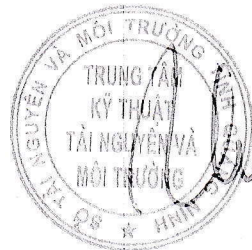
Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 02 bản, bên B sẽ giữ 02 bản./*ms*

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CHÍNH ^{26/7}
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiên Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hạng mục: Bước 4, bước 5, bước 6 của công tác Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn

Căn cứ hợp đồng thầu phụ số 2601/2021/HĐTP ngày 26/01/2021 giữa Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường với Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật về việc thực hiện các hạng mục: Bước 4, bước 5, bước 6 của công tác Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn;

Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 30/3/2021;

Căn cứ Bảng tổng hợp giá trị quyết toán ngày 30/3/2021 giữa Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường với Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật;

Hôm nay, ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, chúng tôi gồm:

Nhà thầu chính: Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

- Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Cường Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Hoàng Thị Hương Thảo Chức vụ: Kế toán
- Ông: Nguyễn Đình Thúy Chức vụ: Cán bộ
- Địa chỉ: Số 509, đường Mạc Đăng Dung, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 02033.873.120
- Mã số thuế: 5700252611
- Tài khoản: 44310000251347 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh

Nhà thầu phụ: Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật.

- Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tây Đô.

- Mã số thuế: 0100764383

- Điện thoại: 024.37524447/0354806361

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng thầu phụ số 2601/2021/HĐTP ngày 26/01/2021 như sau:

1. Bên B đã hoàn thành các hạng mục: Bước 4, bước 5, bước 6 của công tác Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vân Đồn.

2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng: **1.192.000.000 đồng**

- Giá trị thanh lý hợp đồng: **1.192.000.000 đồng.**

- Số tiền bên A đã thanh toán cho bên B: **0 đồng**

- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho bên B: **1.192.000.000 đồng.**

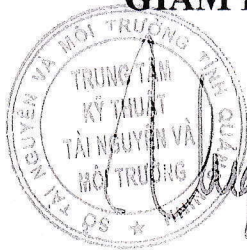
Bằng chữ: (Một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)

3. Kể từ thời điểm Nhà thầu chính hoàn thành việc thanh toán hết số tiền trên cho Nhà thầu phụ, hợp đồng thầu phụ số 2601/2021/HĐTP ngày 26/01/2021 giữa Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường với Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật sẽ hết hiệu lực.

4. Biên bản này được lập thành 04 bản. Bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện.

Hai bên thống nhất ký tên./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CHÍNH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Cường

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân